

Số: 342/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 353/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bà Vương Nguyễn Phương L, sinh năm 1992; CCCD: 074192000726; địa chỉ: Tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; CCCD: 072092005422; địa chỉ: Căn hộ chung cư S, tầng 12. Chung cư cao tầng Kết hợp thương mại dịch vụ (C) số 262/3 L, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Minh T và bà Vương Nguyễn Phương L chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2018, được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay là phường H, tỉnh Tây Ninh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018 ngày 23/3/2018. Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Minh T và bà Vương Nguyễn Phương L có 01 con chung, cháu Nguyễn Vương Khôi N, sinh ngày 15/5/2021. Ông Nguyễn Minh T và bà Vương Nguyễn Phương L có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Minh T và bà Vương Nguyễn Phương L đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Vương Nguyễn Phương L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Minh T giao con chung, cháu Nguyễn Vương Khôi N, sinh ngày 15/5/2021 cho bà V Nguyễn Phương L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, ông Nguyễn Minh T và bà Vương Nguyễn Phương L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T và bà V Nguyễn Phương L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009980 ngày 17/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- PTHADS khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT; HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Quyết